



**CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ  
VỀ BIỆN PHÁP KIỂM DỊCH THỰC VẬT**

**TIÊU CHUẨN SỐ 15**

**QUY ĐỊNH VỀ VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI BẰNG GỖ  
TRONG THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ  
(2005)**

**Ban thư ký Công ước quốc tế về Bảo vệ thực vật**

©Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2012 (bản tiếng Việt)

©FAO, 1996 - 2012 (bản tiếng Anh)

Bản tiếng Việt được dịch bởi Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và  
Phát triển nông thôn

**Publication history**

*This is not an official part of the standard*

1999-10 ICPM-2 added topic *Wood packing* (1999-001)

2000-06 ad-hoc EWG developed draft text

2001-02 EWG developed draft text

2001-05 ISC-3 revised draft text and approved for MC

2001-06 Sent for MC

2001-11 ISC-4 revised draft text for adoption

2002-03 ICPM-4 adopted standard

**ISPM 15.** 2002. *Guidelines for regulating wood packaging material in international trade.* Rome, IPPC, FAO.

2005-03 TPFQ revised Annex 1 *Methyl bromide fumigation schedule* (2005-011)

2005-05 SC revised Annex1 and approved for MC

2005-06 Sent for MC under fast-track process

2005-11 SC revised Annex 1 for adoption

2006-04 CPM-1 adopted revised Annex 1

**ISPM 15.** 2006. *Guidelines for regulating wood packaging material in international trade.* Rome, IPPC, FAO.

2006-04 CPM-1 added topic *Revision of ISPM No. 15* (2006-036)

2006-05 SC approved Specification 31 *Revision of ISPM No. 15*

2007-07 TPFQ revised standard

2008-05 SC revised and approved for MC

2008-06 Sent for MC

2008-11 SC revised standard for adoption

2009-03 CPM-4 adopted revised standard

**ISPM 15.** 2009. *Regulation of wood packaging material in international trade.* Rome, IPPC, FAO. Publication history: Last modified August 2011

**MỤC LỤC**

Phê chuẩn .....	4
GIỚI THIỆU.....	4
Phạm vi áp dụng .....	4
Tuyên bố về môi trường .....	4
Tài liệu viện dẫn.....	4
Định nghĩa.....	5
Khái quát các yêu cầu.....	5
YÊU CẦU .....	6
1. Cơ sở điều chỉnh .....	6
2. Vật liệu đóng gói bằng gỗ được điều chỉnh.....	6
2.1 Miễn trừ.....	7
3. Các biện pháp KDTV đối với vật liệu đóng gói bằng gỗ.....	7
3.1 Các biện pháp KDTV đã phê chuẩn.....	7
3.2 Phê chuẩn các biện pháp xử lý mới và rà soát lại các biện pháp hiện hành .....	8
3.3 Các thỏa thuận song phương khác.....	9
4. Trách nhiệm của NPPO.....	9
4.1 Kiểm soát .....	9
4.2 Áp dụng và sử dụng con dấu .....	9
4.3 Yêu cầu về xử lý và đóng dấu đối với vật liệu đóng gói bằng gỗ được sử dụng lại, sửa chữa hoặc tái chế.....	9
4.3.1 Tái sử dụng vật liệu đóng gói bằng gỗ .....	10
4.3.2 Vật liệu đóng gói bằng gỗ được sửa chữa .....	10
4.4 Quá cảnh.....	11
4.5 Thủ tục nhập khẩu.....	11
4.6 Các biện pháp xử lý đối với trường hợp không tuân thủ tại điểm nhập cảnh.....	11
PHỤ ĐÍNH 1: Các biện pháp đã phê chuẩn đối với vật liệu đóng gói bằng gỗ.....	13
Dấu và qui định sử dụng .....	16
PHỤ LỤC 1: Ví dụ về các biện pháp tiêu hủy an toàn đối với vật liệu đóng gói bằng gỗ trong trường hợp không tuân thủ.....	20

## Phê chuẩn

Tiêu chuẩn này được thông qua lần đầu tiên vào tháng 2/2002 tại kỳ họp lần thứ tư của Ủy ban lâm thời về các biện pháp kiểm dịch thực vật với tên gọi là Hướng dẫn quản lý đối với vật liệu đóng gói bằng gỗ trong thương mại quốc tế. Phần sửa đổi của Phụ lục 1 được thông qua vào 4/2006 tại kỳ họp lần thứ nhất của Ủy ban về các biện pháp Kiểm dịch thực vật. Bản sửa đổi lần thứ nhất được thông qua vào tháng ba-tháng tư năm 2009 tại kỳ họp lần thứ tư của Ủy ban về các biện pháp kiểm dịch thực vật với tên gọi là Quy định về vật liệu đóng gói bằng gỗ như trong thương mại quốc tế, ISPM 15:2009.

## GIỚI THIỆU

### Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này qui định các biện pháp kiểm dịch thực vật nhằm giảm nguy cơ du nhập và lan rộng của dịch hại KDTV liên quan đến vật liệu đóng gói bằng gỗ được làm từ gỗ thô chưa qua xử lý trong thương mại quốc tế. Vật liệu đóng gói bằng gỗ chịu sự điều chỉnh của tiêu chuẩn này bao gồm vật chèn lót nhưng không bao gồm các vật liệu đã qua xử lý phòng trừ dịch hại (ví dụ: gỗ dán).

Các biện pháp kiểm dịch thực vật đề cập đến trong tiêu chuẩn này không nhằm ngăn chặn dịch hại nhiễm lẫn hay các sinh vật khác.

### Tuyên bố về môi trường

Dịch hại liên quan đến vật liệu đóng gói bằng gỗ được cho là có tác động tiêu cực tới sức khoẻ cây rừng và đa dạng sinh học. Việc thực hiện tiêu chuẩn này là nhằm giảm đáng kể sự lan rộng của dịch hại và những tác động tiêu cực kèm theo. Trong những hoàn cảnh cụ thể và điều kiện của các quốc gia khác nhau, nếu không có biện pháp xử lý thay thế phù hợp hoặc không có các vật liệu đóng gói thích hợp khác thì có thể xử lý bằng methyl bromide theo chỉ dẫn của tiêu chuẩn này. Methyl bromide là chất phá huỷ tầng ozôn, IPPC đã thông qua khuyến cáo về việc thay thế hoặc giảm thiểu sử dụng methyl bromide trong các biện pháp kiểm dịch thực vật (CPM, 2008). Các biện pháp khác thân thiện với môi trường hơn được ưu tiên sử dụng.

### Tài liệu viện dẫn

**CPM.** *Replacement or reduction of the use of methyl bromide as a phytosanitary measure.* IPPC Recommendation. In *Report of the Third*

*Session of the Commission on Phytosanitary Measures, Rome, 7–11 April 2008, Appendix 6. Rome, IPPC, FAO.*

**IPPC.** 1997. *International Plant Protection Convention.* Rome, IPPC, FAO.

**ISO 3166-1:2006.** *Codes for the representation of names of countries and their subdivisions – Part 1: Country codes.* Geneva, International Organization for Standardization (available at [http://www.iso.org/iso/country\\_codes/iso\\_3166\\_code\\_lists.htm](http://www.iso.org/iso/country_codes/iso_3166_code_lists.htm)).

**ISPM 5.** *Glossary of phytosanitary terms.* Rome, IPPC, FAO.

**ISPM 7.** 1997. *Export certification system.* Rome, IPPC, FAO.

**ISPM 20.** 2004. *Guidelines for a phytosanitary import regulatory system.* Rome, IPPC, FAO.

**ISPM 23.** 2005. *Guidelines for inspection.* Rome, IPPC, FAO.

**ISPM 13.** 2001. *Guidelines for the notification of non-compliance and emergency action.* Rome, IPPC, FAO.

**ISPM 25.** 2006. *Consignments in transit.* Rome, IPPC, FAO.

**ISPM 28.** 2007. *Phytosanitary treatments for regulated pests.* Rome, IPPC, FAO.

**UNEP.** 2000. *Montreal Protocol on Substances that Deplete the Ozone Layer.* Nairobi, Ozone Secretariat, United Nations Environment Programme.

ISBN: 92-807 1888-6 (<http://www.unep.org/ozone/pdfs/Montreal-Protocol2000.pdf>).

## **Định nghĩa**

Các thuật ngữ và định nghĩa kiểm dịch thực vật sử dụng trong tiêu chuẩn này căn cứ theo tiêu chuẩn quốc tế số 5 (Thuật ngữ và định nghĩa kiểm dịch thực vật).

## **Khái quát các yêu cầu**

Các biện pháp KDTV đã được phê chuẩn như sử dụng gỗ bóc bỏ (với tỷ lệ cụ thể cho phần vỏ còn sót lại) và các biện pháp xử lý khác (như mô tả trong phụ đính 1) đã làm giảm đáng kể nguy cơ xâm nhập và lan truyền dịch hại qua vật liệu đóng gói bằng gỗ. Việc áp dụng con dấu đã được công nhận (mô tả trong phụ lục 2) là nhằm đảm bảo xác nhận những vật liệu đóng gói bằng gỗ đã qua xử lý. Các biện pháp xử lý đã được phê chuẩn, con dấu và việc sử dụng chúng sẽ được mô tả dưới đây.

NPPO của nước xuất khẩu và nhập khẩu có những trách nhiệm cụ thể. Xử lý và đóng dấu phải luôn được đặt dưới sự kiểm soát của NPPO. Với

những NPPO uỷ quyền sử dụng con dấu, cần tiến hành giám sát (kiểm tra hoặc đánh giá lại) việc thực hiện các biện pháp xử lý, sử dụng con dấu của các nhà sản xuất/nhà cung cấp dịch vụ xử lý; xây dựng các quy trình thanh tra, giám sát, kiểm tra. Yêu cầu cụ thể cũng được qui định riêng cho vật liệu đóng gói bằng gỗ đã qua sửa chữa hoặc tái chế. NPPO của nước nhập khẩu chấp nhận các biện pháp KDTV được phê chuẩn là cơ sở cho phép nhập khẩu vật liệu đóng gói bằng gỗ mà không có các yêu cầu KDTV khác nữa và có thể xác nhận cho hàng nhập đã đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn này. Nếu vật liệu đóng gói bằng gỗ không tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn này, NPPO có trách nhiệm thực hiện các xử lý và thông báo việc không tuân thủ.

## **YÊU CẦU**

### **1. Cơ sở điều chỉnh**

Gỗ có nguồn gốc từ cây sống hoặc cây đã chết đều có thể nhiễm dịch hại. Vật liệu đóng gói bằng gỗ thường được làm từ gỗ thô là gỗ chưa qua chế biến hay xử lý để diệt trừ dịch hại, do vậy đây sẽ là con đường du nhập và lan rộng của dịch hại. Cá biệt, các vật chèn lót cũng hiện diện nguy cơ xâm nhập và lây lan của dịch hại KDTV. Hơn nữa, vật liệu đóng gói bằng gỗ thường được tái sử dụng, sửa chữa hoặc tái sản xuất (đề cập trong phần 4.3). Việc xem xét nguồn gốc xuất xứ của các vật liệu đóng gói bằng gỗ rất khó khăn, vì thế, tình trạng KDTV của những vật liệu này rất khó để tìm hiểu chính xác và quá trình phân tích nguy cơ dịch hại nhằm xác định sự cần thiết và mức độ áp dụng các biện pháp KDTV đối với vật liệu đóng gói bằng gỗ cũng rất khó thực hiện. Vì vậy, tiêu chuẩn này qui định các biện pháp được quốc tế công nhận đối với vật liệu đóng gói bằng gỗ và có thể được áp dụng với tất cả các nước nhằm giảm thiểu nguy cơ xâm nhập và lây lan của hầu hết các dịch hại KDTV có liên quan đến vật liệu này.

### **2. Vật liệu đóng gói bằng gỗ được điều chỉnh**

Hướng dẫn này áp dụng cho những vật liệu đóng gói bằng gỗ có khả năng là con đường xâm nhập của dịch hại thực vật đe dọa cây trồng sống. Các vật liệu đóng gói bằng gỗ bao gồm sọt, thùng, hòm, vật chèn lót<sup>1</sup>, kệ đặt hàng, lối, ống cuộn cáp là những vật liệu có trong hầu hết các lô hàng nhập khẩu, bao gồm cả những lô hàng không thuộc phạm vi kiểm tra KDTV.

---

<sup>1</sup> Hàng hóa bằng gỗ (gỗ cây, gỗ xẻ) thường có các vật chèn lót làm từ gỗ cùng loại và cùng chất lượng do đó, cần đáp ứng yêu cầu về KDTV như hàng hóa. Trong trường hợp này, vật chèn lót có thể coi là một phần của chuyến hàng, không bị coi là vật liệu đóng gói bằng gỗ như qui định trong tiêu chuẩn này.

## 2.1 Miễn trừ

Những đối tượng sau mang nguy cơ thấp và có thể được miễn trừ khỏi các điều khoản của tiêu chuẩn này<sup>2</sup>:

- Vật liệu đóng gói bằng gỗ làm hoàn toàn từ gỗ mỏng (6mm hoặc mỏng hơn).
- Vật liệu đóng gói bằng gỗ đã qua xử lý như gỗ dán, ván lát, ván ép hay ván mặt..... là những vật liệu sử dụng hồ, hơi nóng, áp suất hoặc kết hợp các biện pháp trên trong quá trình sản xuất.
- Thùng đựng rượu, cồn đã qua xử lý nhiệt trong quá trình sản xuất.
- Hộp đựng quà như rượu, xì gà và những hàng hóa làm từ gỗ khác đã được xử lý và/hoặc sản xuất nhằm loại trừ dịch hại.
- Mùn cưa, gỗ bào, sợi gỗ
- Các phần bằng gỗ khác được gắn cố định vào các phương tiện và container vận chuyển.

## 3. Các biện pháp KDTV đối với vật liệu đóng gói bằng gỗ

Tiêu chuẩn này quy định các biện pháp KDTV (bao gồm các biện pháp xử lý) đã được phê chuẩn đối với các vật liệu đóng gói bằng gỗ và hướng dẫn việc sửa đổi hoặc thông qua một biện pháp xử lý mới.

### 3.1 Các biện pháp KDTV đã phê chuẩn

Các biện pháp KDTV đã phê chuẩn đề cập trong tiêu chuẩn này bao gồm các qui trình KDTV như xử lý và đóng dấu cho các vật liệu đóng gói bằng gỗ. Áp dụng con dấu cho phép bỏ qua các giấy chứng nhận KDTV không cần thiết vì con dấu biểu thị việc đã áp dụng các biện pháp KDTV quốc tế công nhận. NPPO nên chấp nhận các biện pháp KDTV được phê chuẩn là cơ sở cho phép nhập khẩu vật liệu đóng gói bằng gỗ mà không có các yêu cầu KDTV khác nữa. Yêu cầu KDTV khác không nằm trong các biện pháp đã phê chuẩn phải có bằng chứng về mặt kỹ thuật.

Các biện pháp xử lý quy định trong Phụ lục 1 được xem là có hiệu quả đáng kể đối với hầu hết dịch hại trên cây trồng sống liên quan đến vật liệu đóng gói bằng gỗ sử dụng trong thương mại quốc tế. Những biện pháp này kết

---

<sup>2</sup> Không phải tất cả các loại hộp đựng quà hay thùng rượu đều khi sản xuất đều loại trừ được dịch hại, do đó một số loại vẫn được coi là nằm trong phạm vi điều chỉnh của tiêu chuẩn này. Thỏa thuận cụ thể liên quan đến việc xuất nhập khẩu những loại hàng hóa này có thể được thiết lập giữa các cơ quan bảo vệ thực vật quốc gia khi thấy phù hợp.

hợp với việc sử dụng vật liệu đóng gói bằng gỗ bóc vỏ làm giảm nguy cơ tái nhiễm bệnh đối với cây trồng sống. Lựa chọn biện pháp nào đối với vật liệu đóng gói bằng gỗ dựa trên cơ sở:

- phổ dịch hại có thể tác động
- hiệu quả xử lý
- tính khả thi về mặt kỹ thuật và thương mại

Ba hoạt động chính liên quan đến việc sản xuất các vật liệu đóng gói bằng gỗ đã được phê chuẩn (bao gồm cả các vật chèn lót) bao gồm: xử lý, sản xuất và đóng dấu. Những hoạt động này có thể tiến hành bởi các thực thể riêng rẽ, hoặc một thực thể có thể thực hiện một vài hoặc tất cả những hoạt động này. Như vậy, tiêu chuẩn này đề cập tới các nhà sản xuất (sản xuất và đóng dấu cho những vật liệu đóng gói bằng gỗ đã qua xử lý); và các đơn vị cung cấp dịch vụ (thực hiện các biện pháp xử lý đã được phê chuẩn và đóng dấu cho những vật liệu đã qua xử lý).

Vật liệu đóng gói bằng gỗ được xử lý bằng các biện pháp đã phê chuẩn sẽ được phân biệt bằng một dấu chính thức qui định trong phụ lục 2. Con dấu này bao gồm một biểu tượng đặc trưng phù hợp với mã xác định riêng cho từng quốc gia, đơn vị chịu trách nhiệm xử lý, và biện pháp xử lý được áp dụng. Sau đây, các phần của con dấu được gọi chung là “dấu”. Dấu đặc trưng bằng các ký hiệu, được quốc tế công nhận sẽ thuận lợi cho việc xác định những vật liệu đóng gói bằng gỗ đã qua xử lý khi kiểm tra tại các điểm xuất nhập khẩu hoặc các nơi xuất nhập cảnh khác. NPPO chấp nhận dấu qui định trong phụ đính 2 là cơ sở cho phép vật liệu đóng gói bằng gỗ đi qua cửa khẩu mà không cần có yêu cầu cụ thể nào khác.

Ngoài các biện pháp xử lý đã phê chuẩn, có thể sử dụng gỗ bóc vỏ làm vật liệu đóng gói như trong phụ đính 1 (tỷ lệ gỗ và vỏ được qui định cụ thể trong phụ đính 1).

### **3.2 Phê chuẩn các biện pháp xử lý mới và rà soát lại các biện pháp hiện hành**

Khi có các thông tin kỹ thuật mới, các biện pháp xử lý cần được rà soát và sửa đổi. Một biện pháp hoặc qui trình xử lý mới đối với vật liệu đóng gói bằng gỗ có thể được thông qua bởi CPM. Hướng dẫn về qui trình phê chuẩn các biện pháp xử lý được qui định trong ISPM 28:2007. Khi một biện pháp xử lý mới được phê chuẩn hay một qui trình xử lý được sửa đổi và bổ sung vào tiêu chuẩn này, những vật liệu đã được xử lý theo biện pháp hoặc qui trình cũ không cần phải xử lý hay đóng dấu lại.



### **3.3 Các thỏa thuận song phương khác**

NPPO có thể chấp nhận các biện pháp không có trong phụ lục 1 theo thỏa thuận song phương với các đối tác thương mại. Trong trường hợp đó, con dấu qui định trong phụ đính 2 sẽ không được sử dụng trừ khi đáp ứng được tất cả các yêu cầu của tiêu chuẩn này.

## **4. Trách nhiệm của NPPO**

Nhằm ngăn chặn sự xâm nhập và lây lan của dịch bệnh, các bên tham gia xuất nhập khẩu và NPPO của các bên cần có trách nhiệm như điều I, IV và VII của IPPC. Trong phạm vi tiêu chuẩn này, các trách nhiệm cụ thể bao gồm:

### **4.1 Kiểm soát**

Xử lý và đóng dấu (và/hoặc các hệ thống liên quan) phải luôn được kiểm soát bởi NPPO. Những NPPO ủy quyền sử dụng dấu phải có trách nhiệm đảm bảo hệ thống được ủy quyền và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tiêu chuẩn này đáp ứng tất cả các yêu cầu cần thiết mô tả trong tiêu chuẩn; vật liệu đóng gói bằng gỗ (hoặc gỗ sử dụng làm vật liệu đóng gói) được đóng dấu phải được xử lý và/hoặc sản xuất theo tiêu chuẩn này. Các trách nhiệm bao gồm:

- ủy quyền, đăng ký và cấp phép nếu cần thiết
- giám sát việc xử lý và đóng dấu đảm bảo tuân thủ đúng qui trình (thông tin về các trách nhiệm liên quan được qui định trong ISPM 7: 1997)
- điều tra, thiết lập các qui trình thẩm tra và kiểm tra phù hợp (thông tin liên quan được qui định trong ISPM 23:2005).

NPPO cần giám sát (thanh tra hoặc thẩm tra) việc xử lý, và ủy quyền sử dụng và áp dụng con dấu cho các đơn vị. Nhằm tránh việc vật liệu đóng gói bằng gỗ chưa qua xử lý hoặc xử lý không đúng/đủ vẫn được đóng dấu, việc xử lý cần được tiến hành trước khi đóng dấu.

### **4.2 Áp dụng và sử dụng con dấu**

Dấu đặc trưng dùng cho vật liệu đóng gói bằng gỗ đã qua xử lý phù hợp với tiêu chuẩn này phải tuân thủ theo các yêu cầu mô tả trong phụ đính 2.

### **4.3 Yêu cầu về xử lý và đóng dấu đối với vật liệu đóng gói bằng gỗ được sử dụng lại, sửa chữa hoặc tái chế**

Đối với vật liệu đóng gói bằng gỗ được sửa chữa hoặc tái chế, NPPO của quốc gia nơi vật liệu được đóng dấu có trách nhiệm đảm bảo và giám sát

hệ thống liên quan đến việc xuất khẩu những vật liệu này tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của tiêu chuẩn.

#### **4.3.1 Tái sử dụng vật liệu đóng gói bằng gỗ**

Vật liệu đóng gói bằng gỗ được xử lý và đóng dấu theo qui định của tiêu chuẩn này mà chưa qua sửa chữa, tái chế hoặc có những thay đổi khác không cần xử lý lại hay đóng dấu lại trong suốt thời gian sử dụng.

#### **4.3.2 Vật liệu đóng gói bằng gỗ được sửa chữa**

Vật liệu đóng gói bằng gỗ được sửa chữa là vật liệu đóng gói bằng gỗ có ít hơn 1/3 bộ phận được bỏ đi và thay thế. NPPO phải đảm bảo rằng khi vật liệu đóng gói bằng gỗ đã đóng dấu được sửa chữa, phần gỗ sửa chữa chỉ sử dụng những vật liệu được xử lý theo qui định của tiêu chuẩn này hoặc vật liệu được sản xuất, chế tạo từ vật liệu gỗ đã qua xử lý (như mô tả trong phần 2.1). Khi phần gỗ sửa chữa là gỗ đã qua xử lý, mỗi phần thêm vào phải được đóng dấu phù hợp với tiêu chuẩn này.

Vật liệu đóng gói bằng gỗ mang theo nhiều dấu có thể gây khó khăn trong việc xác định nguồn gốc vật liệu khi phát hiện dịch hại trên những vật liệu này. NPPO cần hạn chế số lượng dấu đóng khác nhau trên một đơn vị vật liệu đóng gói bằng gỗ. Do đó, NPPO nơi vật liệu đóng gói bằng gỗ được sửa chữa có thể yêu cầu xóa sạch những dấu đóng trên gỗ trước đây, xử lý theo hướng dẫn trong phụ lục 1 và đóng dấu như qui định trong phụ lục 2. Nếu methyl bromide được sử dụng trong quá trình tái xử lý, cần lưu ý đến khuyến nghị thay thế hoặc giảm trừ sử dụng methyl bromide trong các biện pháp KDTV của IPPC (CPM, 2008).

Nếu nghi ngờ về việc tất cả các phần của vật liệu sửa chữa được xử lý theo qui định của tiêu chuẩn này, hay gặp khó khăn trong việc xác định nguồn gốc của vật liệu hoặc các hợp phần của nó, NPPO nơi vật liệu đóng gói bằng gỗ được sửa chữa cần yêu cầu xử lý lại, tiêu hủy hoặc không cho phép những vật liệu được sửa chữa này tham gia thương mại quốc tế. Trong trường hợp xử lý lại, những dấu đóng trước đây phải được xóa bỏ vĩnh viễn (có thể phủ sơn hoặc mài mòn). Sau khi xử lý lại, dấu phải được đóng mới theo qui định của tiêu chuẩn này.

#### **4.3.3 Vật liệu đóng gói bằng gỗ được tái chế**

Nếu một đơn vị vật liệu đóng gói bằng gỗ có nhiều hơn 1/3 hợp phần được thay thế, đơn vị này được coi là tái chế. Trong quá trình này, các hợp phần khác nhau (cùng với phần sửa chữa nếu có) có thể kết hợp và tập hợp thành vật liệu đóng gói khác. Vật liệu đóng gói bằng gỗ được tái chế do vậy có thể bao gồm cả phần cũ và mới.

Vật liệu đóng gói bằng gỗ được tái chế phải xóa bỏ hết những dấu áp dụng trước kia (bằng sơn phủ hoặc mài mòn). Vật liệu đóng gói bằng gỗ được tái chế phải được xử lý lại và đóng dấu theo qui định của tiêu chuẩn này.

#### **4.4 Quá cảnh**

Nếu những chuyến hàng quá cảnh mang vật liệu đóng gói bằng gỗ không đáp ứng được các yêu cầu của tiêu chuẩn này, NPPO của nước quá cảnh có thể yêu cầu có biện pháp đảm bảo vật liệu đóng gói bằng gỗ không có nguy cơ dịch hại. Hướng dẫn về các thỏa thuận quá cảnh được qui định trong ISPM 25:2006.

#### **4.5 Thủ tục nhập khẩu**

Vì vật liệu đóng gói bằng gỗ liên quan tới hầu hết các lô hàng vận chuyển, bao gồm cả lô hàng không thuộc đối tượng phải tiến hành KDTV, việc hợp tác giữa NPPO với các cơ quan không thường xuyên liên quan tới kiểm tra việc chấp hành các yêu cầu KDTV là rất quan trọng. Ví dụ, hợp tác với Hải quan và các cơ quan đầu mối khác sẽ giúp NPPO có được thông tin về việc có hay không vật liệu đóng gói bằng gỗ. Sự hợp tác này đóng vai trò quan trọng đảm bảo hiệu quả trong việc phát hiện các vật liệu đóng gói không tuân thủ.

#### **4.6 Các biện pháp xử lý đối với trường hợp không tuân thủ tại điểm nhập cảnh**

Thông tin liên quan đến trường hợp không tuân thủ và hành động khẩn cấp được qui định trong ISPM 20:2004 từ phần 5.1.6.1 tới 5.1.6.3 và trong ISPM 13:2001. Vì vật liệu đóng gói bằng gỗ thường xuyên được sử dụng lại, NPPO có thể xem xét các trường hợp không tuân thủ bắt nguồn từ nước sản xuất, sửa chữa hoặc tái chế hơn là từ nước xuất khẩu hoặc quá cảnh.

Nếu vật liệu đóng gói bằng gỗ không có dấu theo qui định hoặc đã có dấu theo qui định nhưng vẫn phát hiện dịch hại, NPPO sẽ có hành động thích hợp, nếu cần thiết, sẽ áp dụng các biện pháp khẩn cấp. Các biện pháp này bao gồm tạm giữ hàng hoá trong quá trình xử lý, loại bỏ những vật liệu không tuân thủ, xử lý<sup>3</sup>, tiêu hủy (hoặc loại bỏ an toàn) hoặc từ chối nhập khẩu. Ví dụ cụ thể cho các biện pháp này được mô tả trong Phụ lục 1. Biện pháp khẩn cấp được thực hiện trên nguyên tắc đảm bảo tác hại nhỏ nhất, tách biệt hàng hóa và vật liệu đóng gói bằng gỗ đi kèm. Ngoài ra, nếu biện

---

<sup>3</sup> Các biện pháp xử lý không nhất thiết là biện pháp đã được phê chuẩn trong tiêu chuẩn này.

pháp khẩn cấp đòi hỏi sử dụng methyl bromide, cần lưu ý đến khuyến nghị thay thế hoặc giảm trừ sử dụng methyl bromide trong các biện pháp KDTV của IPPC (CPM, 2008)

NPPO của nước nhập khẩu sẽ gửi thông báo tới nước xuất khẩu hoặc nước sản xuất vật liệu đóng gói bằng gỗ nếu phát hiện dịch hại sống trên những vật liệu này. Trong trường hợp đó, nếu vật liệu đóng gói bằng gỗ mang theo nhiều hơn 1 con dấu, NPPO phải xác định nguồn gốc của phần vật liệu không tuân thủ trước khi gửi thông báo. NPPO được khuyến khích thông báo các trường hợp bỏ sót dấu hoặc các trường hợp không tuân thủ khác. Theo điều khoản trong phần 4.3.2, một đơn vị vật liệu đóng gói bằng gỗ mang theo nhiều dấu không thuộc trường hợp không tuân thủ.

Phụ đính này là một phần không thể tách rời của tiêu chuẩn

## **PHỤ ĐÍNH 1: Các biện pháp đã phê chuẩn đối với vật liệu đóng gói bằng gỗ**

### **Sử dụng gỗ bóc vỏ**

Dù lựa chọn biện pháp xử lý nào, vật liệu đóng gói bằng gỗ đều phải làm từ gỗ bóc vỏ. Trong khuôn khổ tiêu chuẩn này, một số mẫu nhỏ, phân biệt rõ ràng bằng mắt thường vỏ gỗ vẫn có thể sử dụng nếu chúng có những đặc điểm sau:

- nhỏ hơn 3cm chiều rộng (chiều dài tùy ý) hoặc
- lớn hơn 3cm chiều rộng với tổng diện tích bề mặt của mỗi mẫu nhỏ hơn 50 cm<sup>2</sup>

Trong trường hợp sử dụng methyl bromide, gỗ cần được bóc vỏ trước khi xử lý vì vỏ gỗ ảnh hưởng tới hiệu quả xử lý của methyl bromide. Trường hợp xử lý nhiệt, gỗ có thể bóc vỏ trước hoặc sau khi thực hiện xử lý.

### **Xử lý nhiệt (ký hiệu HT trên dấu tiêu chuẩn)**

Vật liệu đóng gói bằng gỗ phải được gia nhiệt theo quy trình thích hợp về nhiệt độ và thời gian cụ thể để đạt được nhiệt độ tối thiểu của lõi gỗ là 56°C và trong thời gian liên tục tối thiểu là 30 phút. Có thể sử dụng nhiều nguồn năng lượng và qui trình khác nhau để được những thông số trên. Lò sấy (KD), sinh nhiệt do tấm sấy hóa chất áp suất cao, lò vi sóng và các biện pháp xử lý khác có thể coi là thuộc phạm vi xử lý nhiệt nếu các biện pháp này đáp ứng các thông số theo qui định.

### **Khử trùng bằng methyl bromide (ký hiệu MB trong dấu tiêu chuẩn)**

Khi sử dụng methyl bromide, cần lưu ý đến khuyến nghị thay thế hoặc giảm trừ sử dụng methyl bromide trong các biện pháp KDTV của IPPC (CPM, 2008). NPPO nên sử dụng các biện pháp khác đã phê chuẩn trong tiêu chuẩn này<sup>4</sup>.

Vật liệu đóng gói bằng gỗ được khử trùng bằng methyl bromide cần đảm bảo qui trình nhằm đạt tích số CT<sup>5</sup> sau 24h với thông số về nhiệt độ và nồng độ dư lượng như qui định trong bảng 1. Nồng độ tối thiểu phải đạt

<sup>4</sup> Ngoài ra, các bên tham gia công ước quốc tế về KDTV có nghĩa vụ thực hiện Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ôzôn (UNEP, 2000).

<sup>5</sup> Tích số CT sử dụng trong xử lý methyl bromide là tổng của các tích số nồng độ (g/m<sup>3</sup>) và thời gian (h) trong quá trình xử lý.

được từ trong lõi ra ngoài. Nhiệt độ tối thiểu của gỗ và môi trường không thấp hơn 10°C và thời gian xử lý tối thiểu là 24 giờ. Kiểm tra nồng độ tối thiểu sau 2, 4 và 24 giờ (trường hợp thời gian xử lý dài hơn, nồng độ thấp hơn, cần ghi lại các biện pháp bổ sung).

**Bảng 1: Tích số CT tối thiểu sau 24h đối vật vật liệu đóng gói bằng gỗ được khử trùng bằng methyl bromide**

Nhiệt độ	Tích số CT trong 24 h (g·h/m <sup>3</sup> ) over 24 h	Minimum final concentration Nồng độ tối thiểu (g/m <sup>3</sup> ) sau 24 h
	≥ 21 <sup>o</sup> C	650
≥ 16 <sup>o</sup> C	800	28
≥ 10 <sup>o</sup> C	900	32

Diễn biến trong quá trình xử lý nhằm đạt được yêu cầu trên được thể hiện trong bảng 2

**Bảng 2: Ví dụ về diễn biến trong quá trình xử lý bằng methyl bromide nhằm đạt nồng độ tối thiểu đối với vật liệu đóng gói bằng gỗ (liều lượng ban đầu cần cao hơn nếu có sự rò rỉ hoặc thấm hút bề mặt)**

Nhiệt độ tối thiểu tại các thời điểm (g/m <sup>3</sup> )	Liều lượng (g/m <sup>3</sup> )	Nồng độ tối thiểu tại:		
		2 h	4 h	24 h
≥ 21 <sup>o</sup> C	48	36	31	24
≥ 16 <sup>o</sup> C	56	42	36	28
≥ 10 <sup>o</sup> C	64	48	42	32

NPPO cần đảm bảo những nhân tố sau đây được thực hiện đúng trong quá trình xử lý bằng methyl bromide:

- (1) Sử dụng quạt đảo khí khi bơm thuốc để đảm bảo đạt được trạng thái cân bằng và quạt nên đặt ở vị trí sao cho thuốc khuếch tán nhanh và đều khắp không gian khử trùng (tốt nhất là trong vòng 1h).
- (2) Hàng không xếp chiếm quá 80% thể tích không gian khử trùng.
- (3) Không gian khử trùng phải được làm kín tốt tránh rò rỉ khí. Nếu khử trùng trùm bạt, phải sử dụng bạt khử trùng có độ kín đảm bảo và làm kín tại các đường nối bạt và giữa bạt với sàn kho.

- (4) Sàn nhà nơi tiến hành khử trùng cần đảm bảo không ngấm thuốc hoặc được trải bạt khử trùng.
- (5) Methyl bromide thường được đưa qua thiết bị hóa hơi ("làm nóng khí") để đảm bảo thuốc hóa hơi hoàn toàn trước khi vào không gian khử trùng.
- (6) Không xử lý bằng methyl bromide với vật liệu đóng gói bằng gỗ xếp chồng lên nhau cao quá 20cm. Các khối gỗ phải xếp cách nhau tối thiểu 20cm để đảm bảo khí methyl bromide lưu thông và thẩm thấu dễ dàng.
- (7) Khi tính toán liều lượng methyl bromide, cần tính bù cho lượng khí trộn cùng (thí dụ 2% chloropicrin) để đảm bảo tổng lượng methyl bromide đủ liều lượng theo yêu cầu.
- (8) Tỷ lệ liều lượng ban đầu và sau xử lý cần tính đến sự thẩm thấu khí methyl bromide của vật liệu đóng gói bằng gỗ cũng như các vật thể khác dính kèm (ví dụ: thùng polystyrene).
- (9) Nhiệt độ đo được của hàng hóa hay môi trường xung quanh (sử dụng nhiệt độ nào thấp hơn) được dùng để tính toán liều lượng methyl bromide và phải đảm bảo tối thiểu là 10°C (bao gồm cả nhiệt độ tâm gỗ) trong suốt quá trình xử lý.
- (10) Vật liệu đóng gói bằng gỗ khi tiến hành khử trùng không được bọc, phủ bằng vật liệu không thấm khí.
- (11) Các nhà cung cấp dịch vụ xử lý cần ghi chép lại quá trình xử lý bằng methyl bromide trong thời gian qui định của NPPO phục vụ cho việc thanh tra.

NPPO có thể đưa ra các biện pháp nhằm giảm và hạn chế chất thải từ methyl bromide ra môi trường nếu khả thi về mặt kỹ thuật và kinh tế (như đề cập trong khuyến nghị thay thế hoặc giảm trừ sử dụng methyl bromide trong các biện pháp KDTV của IPPC (CPM, 2008)).

### **Phê chuẩn các biện pháp xử lý mới, sửa đổi các biện pháp xử lý đã phê chuẩn trước đây**

Khi có các thông tin kỹ thuật mới, các biện pháp xử lý cần được rà soát và sửa đổi, và một biện pháp xử lý hoặc qui trình xử lý mới đối với vật liệu đóng gói bằng gỗ sẽ được thông qua bởi CPM. Nếu phê chuẩn một biện pháp xử lý mới hoặc sửa đổi một lịch trình xử lý và bổ sung vào tiêu chuẩn này, những vật liệu đã được xử lý theo biện pháp hoặc qui trình cũ không cần phải xử lý hay đóng dấu lại.

Phụ đính này là một phần không thể tách rời của tiêu chuẩn

### **Dấu và qui định sử dụng**

Con dấu chứng nhận vật liệu đóng gói bằng gỗ đã trải qua các biện pháp KDTV phê chuẩn trong tiêu chuẩn này<sup>6</sup> bao gồm những phần sau:

- biểu tượng
- mã quốc gia
- mã nhà sản xuất/ cung cấp dịch vụ xử lý
- ký hiệu biện pháp xử lý, sử dụng chữ viết tắt theo phụ đính 1 (HT hoặc MB)

### **Biểu tượng**

Thiết kế biểu tượng (có thể được đăng ký theo qui trình của quốc gia, vùng hoặc quốc tế, dưới dạng tên thương mại hoặc dấu chứng nhận/tập hợp/dấu bảo đảm) phải tương đồng với biểu tượng được ví dụ dưới đây và phải nằm bên trái các phần khác của con dấu.

### **Mã quốc gia**

Mã quốc gia bao gồm 2 chữ theo tiêu chuẩn ISO (trong ví dụ, mã quốc gia là “XX”). Giữa mã quốc gia và mã nhà sản xuất/cung cấp dịch vụ xử lý được phân biệt bằng dấu gạch ngang.

### **Mã nhà sản xuất/cung cấp dịch vụ**

Mã nhà sản xuất/cung cấp dịch vụ là mã duy nhất NPPO cấp cho nhà sản xuất vật liệu đóng gói bằng gỗ, các đơn vị cung cấp dịch vụ xử lý, đóng dấu hoặc những đơn vị chịu trách nhiệm trước NPPO đảm bảo gỗ được xử lý và đóng dấu đúng qui định ( ký hiệu là “000” trong ví dụ). Con số và thứ tự của con số, chữ cái do NPPO qui định.

### **Mã biện pháp xử lý**

Mã biện pháp xử lý là các chữ viết tắt theo qui định của IPPC (phụ đính 1) đối với các biện pháp được phê chuẩn, ký hiệu trong ví dụ là “YY”, Mã biện pháp xử lý phải đặt sau mã quốc gia và mã nhà sản xuất/đơn vị cung cấp dịch vụ xử lý, nằm ở hàng riêng biệt hoặc cách biệt bằng dấu cách nếu

---

<sup>6</sup> Tại điểm nhập khẩu, các quốc gia chấp nhận vật liệu đóng gói bằng gỗ được sản xuất trước đây mang dấu theo qui định của những phiên bản trước của tiêu chuẩn này.



nằm cùng hàng với các mã khác.

<b>Mã biện pháp xử lý</b>	<b>Biện pháp xử lý</b>
HT	Xử lý nhiệt
MB	Methyl bromide

### **Đóng dấu**

Cỡ, phông chữ và vị trí của con dấu có thể thay đổi nhưng phải đảm bảo dễ nhìn, rõ ràng, dễ đọc mà không cần dùng tới các phương tiện hỗ trợ nào khác. Con dấu phải là hình chữ nhật, hình vuông và có đường viền bao quanh, một đường kẻ dọc tách biệt biểu tượng với các mã khác. Trường hợp sử dụng đề can, một vài vết đứt nhỏ trên đường viền, đường kẻ dọc hoặc các phần khác của con dấu có thể được chấp nhận.

Bên trong đường viền của dấu, không được chèn thêm các thông tin khác. Nếu sử dụng những ký hiệu khác (ví dụ: tên nhà sản xuất, biểu tượng của đơn vị cung cấp dịch vụ) được xem là hữu ích nhằm bảo vệ việc sử dụng con dấu trong phạm vi quốc gia, những thông tin này có thể đóng cạnh nhưng phải nằm ngoài đường viền của dấu.

Con dấu phải:

- rõ ràng, dễ đọc
- không phai màu
- đóng ở vị trí dễ quan sát, ít nhất ở 2 mặt đối diện của vật thể cần được chứng nhận

Dấu không được vẽ bằng tay.

Không sử dụng màu đỏ và da cam vì những màu này thường được sử dụng trên nhãn hàng hóa nguy hiểm.

Nếu vật liệu đóng gói bằng gỗ được kết hợp từ các phần khác nhau, dấu sẽ được đóng cho vật liệu tổng hợp cuối cùng. Trường hợp vật liệu tổng hợp này được kết hợp từ vật liệu đã qua xử lý và vật liệu đã qua chế biến (nếu phần chế biến không cần xử lý), dấu nên đóng trên phần vật liệu chế biến để đảm bảo con dấu ở vị trí dễ nhìn và có kích thước hợp lý. Cách đóng dấu này chỉ áp dụng đối với các đơn vị lắp ráp riêng lẻ, không sử dụng đối với tập hợp tạm thời vật liệu đóng gói bằng gỗ.

Đối với vật chèn lót, cần xem xét vị trí đóng để đảm bảo con dấu được rõ ràng vì gỗ đã qua xử lý dùng làm vật chèn lót có thể bị cắt gọt trong quá

trình chuyên chở. Người vận chuyển cần đảm bảo vật chèn lót được dùng để giữ an toàn cho hàng hóa đã được xử lý và đóng dấu theo mô tả trong phụ đính này, con dấu cần rõ ràng và dễ nhìn. Không sử dụng những miếng gỗ quá nhỏ không thể đóng đầy đủ con dấu làm vật chèn lót. Những cách thức sau đây được lựa chọn khi đóng dấu cho vật chèn lót:

- Đóng dấu vào miếng gỗ dự tính sẽ được sử dụng làm vật chèn lót: đóng dọc theo toàn bộ chiều dài với bề rộng rất hẹp (ghi chú: nếu những mẫu nhỏ được cắt ra làm vật chèn lót, những miếng cắt này phải đủ diện tích cho con dấu nằm trọn trên đó).
- bổ sung thêm dấu vào vật chèn lót đã được xử lý sau khi cắt nếu người vận chuyển được ủy quyền theo phần 4.

Ví dụ dưới đây là các cách đóng dấu khác nhau được chấp nhận nhằm chứng nhận vật thể được đóng dấu đã được xử lý bằng những biện pháp được phê chuẩn. Không được thay đổi bất cứ chi tiết nào của biểu tượng. Những thay đổi về bố cục con dấu được chấp nhận nếu con dấu đáp ứng các yêu cầu của phụ đính này

#### Ví dụ 1



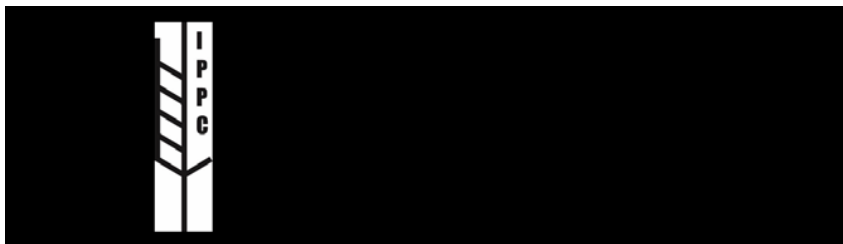
#### Ví dụ 2



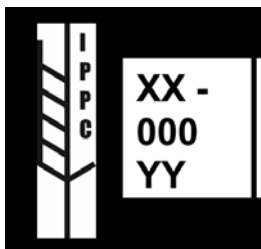
**Ví dụ 3** (Sử dụng với các vật có mép góc tròn)



**Ví dụ 4** (con dấu này là một ví dụ khi sử dụng để can, có thể có những vết đứt nhỏ trên đường viền, đường kẻ dọc hoặc các phần khác của con dấu).



**Ví dụ 5**



**Ví dụ 6**



ISPM 15-16

Phụ lục này để tham khảo và không phải là phần không tách rời của tiêu chuẩn

### **PHỤ LỤC 1: Ví dụ về các biện pháp tiêu hủy an toàn đối với vật liệu đóng gói bằng gỗ trong trường hợp không tuân thủ**

Tiêu hủy an toàn vật liệu đóng gói bằng gỗ không tuân thủ là một biện pháp quản lý nguy cơ mà NPPO của nước nhập khẩu sử dụng khi không thể áp dụng các biện pháp xử lý khác. Những biện pháp dưới đây được khuyến cáo sử dụng:

- (1) Thiêu hủy nếu được phép
- (2) Chôn sâu trong khu vực được cho phép của cơ quan có thẩm quyền (Lưu ý: độ sâu phụ thuộc vào điều kiện thời tiết và dịch hại cần ngăn chặn, nhưng tốt nhất nên sâu tối thiểu 2 mét. Vật liệu đem chôn phải được phủ kín ngay sau khi chôn. Cần chú ý là chôn sâu không phải lựa chọn phù hợp đối với gỗ nhiễm mối hoặc tuyến trùng hại rễ).
- (3) Chế biến (ghi chú: bào, gọt chỉ nên áp dụng khi kết hợp với những biện pháp gia công chế biến khác được NPPO nước nhập khẩu cho phép để loại bỏ các dịch hại cần quan tâm, ví dụ sản xuất ván gỗ).
- (4) Các biện pháp khác được NPPO chấp nhận là có hiệu quả đối với dịch hại cần xử lý
- (5) Trả về nơi xuất xứ

Để giảm thiểu nguy cơ du nhập và lây lan của dịch hại, các biện pháp tiêu hủy an toàn cần được thực hiện ngay, không chậm trễ.